

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, phê duyệt, sử dụng khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người hợp đồng lao động tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin Phần mềm quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Quản lý, cập nhật, phê duyệt, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người hợp đồng lao động tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định số 80/QĐ-UBND-HC ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Ban hành Quy chế Quản lý phần mềm quản lý Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại Hội, người hợp đồng lao động tỉnh Đồng Tháp và các phân hệ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NCPC (NX).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

QUY CHẾ

Quản lý cập nhật, phê duyệt, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin phần mềm quản lý Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người hợp đồng lao động tỉnh Đồng Tháp

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, quyền hạn, cách thức cập nhật, sử dụng, phê duyệt, khai thác dữ liệu, thông tin của Phần mềm về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với tổ chức

a) Ủy ban nhân dân Tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Các ngành Tỉnh gồm: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh; Văn phòng Ban An toàn giao thông Tỉnh.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Các hội được giao số người làm việc và cấp kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh (các hội cấp tỉnh); Các hội được giao số người làm việc và cấp kinh phí hoạt động trên địa bàn huyện (các hội cấp huyện).

e) Các ban và cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phối hợp thực hiện quản lý các phân hệ phần mềm có liên quan.

2. Đối với cá nhân

a) Cán bộ quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

b) Công chức quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

c) Viên chức đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

d) Người làm việc tại hội được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao làm việc trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

đ) Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây viết tắt là Phần mềm)*: Là hệ thống thông tin (bao gồm các phân hệ chức năng, cơ sở dữ liệu và hạ tầng, thiết bị) được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. *Phân hệ phần mềm*: Là những phân hệ phần mềm riêng lẻ, mỗi phân hệ phần mềm có một chức năng riêng, có thể hoạt động độc lập.

3. *Quản lý Phần mềm*: Là việc quản trị, vận hành, lưu trữ các trường thông tin về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tổ chức bộ máy, biên chế theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này và phù hợp với sự phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Tỉnh.

4. *Cơ quan quản lý Phần mềm*: Là cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc theo phân cấp quản lý có trách nhiệm quản lý tài khoản người dùng, xác nhận, phê duyệt sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác Phần mềm trong các cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

5. *Ký số*: Là việc sử dụng thiết bị lưu giữ thông tin chữ ký của mỗi cá nhân được mã hóa phục vụ việc sử dụng dịch vụ chữ ký số kết hợp với chức năng phần mềm của Tỉnh để ký các văn bản điện tử theo thẩm quyền phân cấp.

6. *Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Quản lý tài khoản người dùng; Nhập liệu; Phê duyệt dữ liệu; Khai thác phần mềm* được giải thích theo quy định tại khoản 6, 7, 8, 10, 9 Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác quản lý Phần mềm là trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*viết tắt cơ quan, đơn vị*); cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan nhà nước.

2. Phần mềm được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 4 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 5. Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

1. Là phần mềm tin học phục vụ việc quản lý, khai thác thông tin từ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Phần mềm được thiết kế chạy trên nền web, gồm hệ quản trị cơ sở dữ liệu, chương trình ứng dụng trên máy chủ đặt tại Trung tâm Chuyển đổi số của Tỉnh và trình duyệt web trên máy trạm tại các cơ quan, đơn vị dùng để khai thác sử dụng phần mềm. Cơ sở dữ liệu về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý tập trung tại Trung tâm Chuyển đổi số Tỉnh.

Điều 6. Phân hệ phần mềm

1. Phân hệ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
2. Phân hệ Quản lý tiền lương.

Điều 7. Các hành vi không được làm

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương II

QUẢN LÝ PHẦN MỀM, CẬP NHẬT, PHÂN CẤP, KHAI THÁC DỮ LIỆU, PHÊ DUYỆT, THÔNG TIN CỦA PHẦN MỀM QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 8. Tạo lập tài khoản

1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh về công tác quản lý Phần mềm, có quyền và trách nhiệm sử dụng tài khoản quản trị hệ thống để cấp, phân quyền tài khoản cho các cơ quan, đơn vị và được quyền theo dõi, quản lý việc sử dụng Phần mềm của các cơ quan, đơn vị trong toàn Tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản quản trị đơn vị có trách nhiệm tạo lập tài khoản cho cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý:

a) Đối với các ngành Tỉnh: Phân cấp tài khoản cho các Chi cục, Trung tâm và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phân cấp tài khoản cho các Phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Các cơ quan, đơn vị và địa phương được phân cấp tài khoản quản lý Phần mềm tại điểm a, b khoản 2 Điều này có trách nhiệm tạo tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập liệu vào Phần mềm của Tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản sử dụng Phần mềm và có thẩm quyền theo dõi, quản lý việc sử dụng Phần mềm của cơ quan, đơn vị, do mình phụ trách.

4. Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập thông tin của mình vào Phần mềm của cơ quan, đơn vị; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.

Điều 9. Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Cập nhật dữ liệu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhắc nhở việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo việc thực hiện thường xuyên, liên tục theo thẩm quyền quản lý; phê duyệt bằng ký số dữ liệu được cập nhật theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

4. Việc cá nhân cập nhật dữ liệu thông tin chưa chính xác vào phần mềm và các phân hệ phần mềm sẽ bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm theo đúng quy định.

5. Đề nghị các ban và cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phối hợp cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có liên quan trực tiếp đến việc khai thác sử dụng Phần mềm Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 10. Quản lý và bảo mật tài khoản truy cập

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cấp tài khoản phải nghiêm túc bảo mật thông tin tài khoản cá nhân (tài khoản và mật khẩu) đã được cung cấp. Định kỳ thay đổi mật khẩu và phải đảm bảo độ phức tạp đối với mật khẩu mới (có sử dụng ký tự hoa, thường, ký tự đặc biệt, chữ số và chú ý không đặt các mật khẩu dễ dàng suy đoán ví dụ như: có chứa tên, ngày tháng năm sinh). Không cung cấp thông tin cho bất kỳ cá nhân khác nếu không cần thiết.

2. Đối với người được giao tài khoản quản trị cho đơn vị, quản trị hệ thống phải nghiêm túc bảo mật thông tin tài khoản (tài khoản và mật khẩu) đã được cung cấp cho đơn vị. Thường xuyên, định kỳ thay đổi mật khẩu và phải đảm bảo độ phức tạp đối với mật khẩu mới (có sử dụng ký tự hoa, thường, ký tự đặc biệt, chữ số và chú ý không đặt các mật khẩu dễ dàng suy đoán ví dụ như: chỉ có chứa tên đơn vị). Tuyệt đối không chia sẻ, cung cấp thông tin tài khoản và mật khẩu cho người khác không được giao trách nhiệm quản lý (trừ trường hợp có yêu cầu từ đơn vị có thẩm quyền hoặc đơn vị quản lý cấp trên). Có trách nhiệm quản lý tài khoản trong đơn vị trong việc tạo mới hoặc thu hồi.

3. Trường hợp để lộ lọt thông tin (tài khoản và mật khẩu) trên môi trường mạng hoặc để lộ thông tin qua bất kỳ phương thức nào dẫn đến mất an toàn thông tin hệ thống sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt dữ liệu

Thẩm quyền phê duyệt dữ liệu thực hiện theo thẩm quyền quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định tại Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, cụ thể:

1. Thủ trưởng các ngành Tỉnh phê duyệt dữ liệu công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, phê duyệt dữ liệu viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, phê duyệt dữ liệu viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm các Phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã).

5. Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp huyện (kể cả chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh).

Điều 12. Thời gian phê duyệt dữ liệu

Trong 05 ngày cuối hàng tháng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phê duyệt bằng chữ ký số và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 13. Khai thác Phần mềm

1. Ủy ban nhân dân Tỉnh sử dụng dữ liệu từ Phần mềm để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Nội vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Phần mềm của Tỉnh khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Phần mềm của các cơ quan, đơn vị khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

5. Sở Nội vụ có trách nhiệm quản lý, khai thác, tổ chức triển khai phần mềm và các phân hệ; tổng hợp, báo cáo số liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*ngoại trừ phân hệ quản lý lương*) trên Phần mềm trong toàn Tỉnh; theo dõi, quản lý hoạt động của phần mềm theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

6. Sở Tài chính có trách nhiệm quản lý, khai thác, tổ chức triển khai phân hệ phần mềm quản lý tiền lương; tổng hợp, báo cáo số liệu về tiền lương cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên phân hệ phần mềm quản lý tiền lương trong toàn Tỉnh.

Điều 14. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng dữ liệu của Phần mềm bằng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp và truy cập vào Phần mềm tại địa chỉ <https://hscbcc.dongthap.gov.vn>.

2. Đối với các phân hệ quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và tiền lương truy cập vào Phần mềm tại địa chỉ <https://qlcbcc.dongthap.gov.vn>.

Điều 15. Lưu trữ Phần mềm

Thực hiện quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 16. Phân hệ Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Đăng ký các khóa học trên phân hệ phần mềm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cụ thể:

a) Nội dung đào tạo, bồi dưỡng: Chuyên môn, bồi dưỡng quản lý nhà nước theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng chung và các nội dung bồi dưỡng khác do cơ quan có thẩm quyền chiêu sinh theo quy định;

b) Quy trình, hình thức đăng ký: Sau khi nhận được thông báo chiêu sinh của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức khóa đào tạo bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị rà soát, thông báo cho cán bộ, công chức, viên chức và đăng ký thông qua phân hệ phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo thời gian quy định. Việc đăng ký qua phân hệ phần mềm đào tạo có giá trị pháp lý như văn bản có chữ ký và đóng dấu.

2. Theo dõi quá trình học tập của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Tổng hợp số giờ học tập và cập nhật trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 17. Phân hệ Quản lý tiền lương

1. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có trách nhiệm định kỳ hàng tháng cập nhật tiền lương cùng với thời gian chi trả cho cán bộ, công chức từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý các ngành, đơn vị trực thuộc, định kỳ cập nhật quá trình cải cách tiền lương cùng với thời gian chi trả. Thời gian cập nhật chậm nhất ngày 20 hàng tháng.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp việc cập nhật biến động tiền lương của sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố vào ngày 25 hàng tháng.

4. Dữ liệu về tiền lương trên phân hệ Phần mềm là cơ sở để xây dựng dự toán kinh phí năm sau cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. Khi thực hiện cải cách tiền lương hoặc lập dự toán năm sau, Sở Tài chính sử dụng dữ liệu tiền lương tháng trước liền kề làm cơ sở thẩm định cải cách tiền lương và xây dựng dự toán năm sau cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Điều 18. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

Thực hiện quy định tại Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 19. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Cơ quan quản lý Phần mềm được phân cấp của cơ quan, đơn vị thực hiện ký số phê duyệt dữ liệu trước khi thực hiện đồng bộ trên Phần mềm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm của Tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý Phần mềm khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 21. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Phần mềm.

1. Chấp hành quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ Phần mềm của cơ quan, đơn vị.

3. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong Phần mềm và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý Phần mềm xem xét, xử lý.

5. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý Phần mềm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo yêu cầu công việc.

7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Phần mềm của cơ quan, đơn vị. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có

thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

8. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Quản lý tài khoản được phân cấp; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Phần mềm theo phân cấp quản lý.

2. Tổ chức thực hiện quản lý Phần mềm theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản Phần mềm theo phân cấp quản lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này theo phân cấp quản lý.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định tiếp nhận hoặc chuyển công tác ngoài Tỉnh, phải kịp thời báo cáo tình hình cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Sở Nội vụ và kèm theo Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác ngoài Tỉnh.

6. Định kỳ ngày 10 tháng 01 báo cáo tình hình quản lý Phần mềm của năm trước liền kề về Ủy ban nhân dân Tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

7. Việc thực hiện Quy chế này là một trong các nội dung để xem xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng hàng năm.

Điều 23. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Ban hành quy định về các điều kiện hạ tầng kỹ thuật để phục vụ cho việc khai thác, quản lý Phần mềm của các cơ quan, đơn vị liên quan; quy định các nội dung liên quan đến việc bảo mật và an toàn, an ninh thông tin cho việc vận hành Phần mềm.

2. Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định tại Quy định kỹ thuật; theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Quy định kỹ thuật; đề xuất nâng cấp phiên bản của Quy định kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế.

3. Việc ứng dụng hiệu quả phần mềm là một trong những tiêu chí trong đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị hàng năm.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến từ người dùng, đề nghị điều chỉnh, nâng cấp Phần mềm để đáp ứng tốt hơn trong công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng dự toán kinh phí hàng năm, bảo đảm việc duy trì hoạt động, nâng cấp, phát triển phần mềm.

6. Lập kế hoạch và thực hiện định kỳ sao lưu dữ liệu; sửa chữa, phục hồi hệ thống và đề xuất phương án khắc phục sự cố liên quan đến việc vận hành Phần mềm.

7. Bảo đảm phần mềm hoạt động xuyên suốt, phục vụ việc quản lý, khai thác các thông tin của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị.

Điều 24. Đơn vị cung cấp dịch vụ Phần mềm

1. Đảm bảo việc chia sẻ dữ liệu qua các nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu tuân thủ đúng quy định về cấu trúc dữ liệu.

2. Phản hồi các vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng Quy định kỹ thuật này về Bộ Nội vụ để có phương án xử lý.

3. Kiểm tra sự tương thích về việc tiếp nhận, xử lý các thông điệp dữ liệu theo Quy định kỹ thuật này trước khi thực hiện kết nối khai thác dữ liệu.

4. Đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Phần mềm của Tỉnh với Phần mềm quốc gia.

5. Đảm bảo và chịu trách nhiệm về an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin khi kết nối, khai thác dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Điều 25. Sở Tài chính

1. Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí kinh phí triển khai, vận hành phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Quản lý, hướng dẫn, sử dụng, khai thác phân hệ phần mềm quản lý tiền lương.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng hoặc thuê dịch vụ Phần mềm, nâng cấp Phần mềm; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Phần mềm của Tỉnh, Phần mềm quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền.

2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm

2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu về Phần mềm của Bộ Nội vụ.

3. Quản lý và phân cấp quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Phần mềm của Tỉnh trong phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Có trách nhiệm về việc lưu trữ, sao lưu, phê duyệt thay đổi thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành Phần mềm của Tỉnh.

7. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý Phần mềm của Tỉnh; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

8. Định kỳ ngày 31 tháng 01 hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý Phần mềm của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Điều 27. Các cơ quan, đơn vị khác

1. Trường Chính trị phối hợp quản lý phân hệ quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các ban và cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng các phân hệ phần mềm có liên quan.

Điều 28. Quy định chuyển tiếp và tổ chức thực hiện

Đối với các nội dung liên quan đến phân hệ quản lý tiền lương quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 6 Điều 13, khoản 2 Điều 14, Điều 18 và Điều 26 Quy chế được áp dụng cho đến khi Sở Tài chính rà soát, đánh giá lại thực trạng, nguyên nhân cũng như tính hiệu quả của việc triển khai, vận hành Phần mềm phân hệ quản lý tiền lương báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh Ủy ban nhân dân Tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.